

ベトナム語版

日本語文型辞典

Từ Điển Mẫu Câu Tiếng Nhật

編著=グループ・ジャマシイ Nhóm Jammassy

翻訳=Yutaro, Murakami (Lê Văn Cừ)

Nguyễn Thu Hương - Trịnh Thúy Hằng

Nguyễn Thiện Thuật - Trần Hữu Trí - Võ Chính Trung



くろしお出版

www.9640.jp

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC,
VIỆT NAM

ベトナム語版

日本語文型辞典

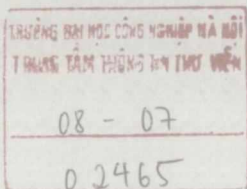
Từ Điển Mẫu Câu Tiếng Nhật

編著=グループ・ジャマシイ Nhóm Jammassy

翻訳=Yutaro, Murakami (Lê Văn Cừ)

Nguyễn Thu Hương - Trịnh Thủy Hương

Nguyễn Thiện Thuật - Trần Hữu Trí - Võ Chính Trung



くろし出版
w.9640p

ẤT BẢN CAO DỤC,
VIỆT NAI

LỜI NÓI ĐẦU

(của nguyên tác tiếng Nhật)

Khi nào thì bạn sử dụng từ điển ? Khi không biết phải viết chữ Hán nào, hoặc khi gặp một danh từ hay động từ không rõ nghĩa, thì từ điển quốc ngữ tiếng Nhật (từ điển tiếng Nhật) sẽ giúp chúng ta. Còn khi muốn tìm hiểu sự khác nhau giữa 「うっかり」 và 「つい」, chúng ta tra từ điển các từ gần nghĩa sẽ rõ. Tuy vậy, vẫn còn rất nhiều nội dung mà chúng ta không thể tra cứu được trong các loại từ điển từ trước đến nay. Ví dụ, từ 「せっかく」, khi sử dụng trong các hình thức 「せっかく... からは」 và 「せっかく... けれども」 thì ý nghĩa khác nhau như thế nào ; 「...にしてからが」, 「...にしたところで」 ... được sử dụng với ý tưởng như thế nào ; các cách nói 「...ともかぎらない」, 「...わけではない」, 「...にちがいない」 tạo ra nét nghĩa nào cho câu... là những thắc mắc không được đề cập tới đầy đủ trong các loại từ điển ra đời từ trước đến nay.

Trong cuốn từ điển này, “mẫu câu” được hiểu theo một nghĩa rộng, rằng đó là các hình thức liên quan tới ý nghĩa, chức năng, cách dùng của một câu hay một mệnh đề. Và cuốn sách này là một thử nghiệm ghi ra các nội dung giúp người sử dụng có thể hiểu từng mẫu câu được dùng trong tình huống và ngữ cảnh như thế nào. Khi cần tra cứu những từ, hay tìm kiếm những thông tin không thể tra cứu hay tìm thấy trong những cuốn từ điển đã có từ trước đến nay, thì cuốn từ điển này sẽ chứng tỏ sức mạnh của mình.

Cuốn từ điển này có 3000 cách nói, bao gồm tất cả các mẫu câu có trong cuốn *Danh mục các mẫu câu trong sách giáo khoa tiếng Nhật trung cấp và nâng cao* (tên nguyên tác : 「中・上級日本語教科書文型索引」) (do Sunakawa Yuriko và một số tác giả khác biên soạn), và trong cuốn mẫu tiêu chuẩn ra đề thi năng lực tiếng Nhật cấp 1 và 2 của Hiệp Hội Giáo Dục Quốc Tế Nhật Bản thuộc Quỹ Giao Lưu Quốc Tế mang tên *Nhóm các từ chức năng có tính ngữ pháp* (tên nguyên tác : 「文法的な機能語の類」), cộng thêm các mẫu câu thu thập từ báo, tạp chí, tiểu thuyết, kịch bản... Có thể nói rằng, chúng tôi đã thu thập được hầu như toàn bộ các mẫu câu mà người học tiếng Nhật từ trình độ trung cấp trở lên được yêu cầu phải biết. Chúng tôi cũng rất chú ý sử dụng cách diễn đạt rõ ràng, rành mạch sao cho dễ hiểu đối với những người học tiếng Nhật như một ngoại ngữ, đồng thời, cũng lưu ý các điểm sau :

- (1) Cố gắng đưa ra nhiều ví dụ sao cho người sử dụng có thể nắm được cách dùng thông qua các ví dụ.
- (2) Không sử dụng các chữ Hán nằm ngoài phạm vi chữ Hán thường dùng ; các chữ Hán trong ví dụ đều được ghi cách đọc.
- (3) Đưa ra các ví dụ sai trong phần giải thích khi cần thiết, nhằm giúp người sử dụng lưu ý tới các nội dung dễ nhầm.
- (4) Nêu lên các nội dung hữu ích cho việc học tiếng Nhật, như cấu trúc mẫu câu, tình huống sử dụng, cách phân biệt với các cách nói gần nghĩa...
- (5) Tích cực đưa vào nhiều cách nói đặc trưng của văn nói, như 「つけ」 trong 「なんて言っただけ」, 「っこない」 trong 「できっこない」 ...
- (6) Cung cấp 3 bảng tra là “Bảng tra xếp theo thứ tự 50 âm tiết”, “Bảng tra ngược” và “Bảng tra xếp theo ý nghĩa và chức năng”, nhằm giúp người sử dụng tra cứu dễ dàng.

Đã 8 năm trôi qua từ khi hình thành ý tưởng về cuốn từ điển này. Nhóm tác giả vốn không kiên định như chúng tôi hoàn thành được công việc này là nhờ có sự hỗ trợ và khích lệ của rất nhiều người. Đặc biệt, nếu không có anh Fukunishi Toshihiro ở Nhà xuất bản Kurosio đêm ngày miệt mài giúp cho công việc này vào cả ngày nghỉ và thời gian làm việc ngoài giờ, thì có lẽ, cuốn từ điển này đã không ra đời được. Chúng tôi cũng nhận được rất nhiều sự giúp đỡ của các chị Sando Yumiko và Sato Yoko. Chúng tôi cũng xin chân thành cảm ơn anh Abe Jiro và nhóm các cộng tác viên biên tập, đồng thời cảm ơn tất cả bạn bè và đồng nghiệp đã luôn trao đổi góp ý cho chúng tôi khi cần thiết.

Chúng tôi mong rằng cuốn từ điển này sẽ giúp ích cho những người học tiếng Nhật như một ngoại ngữ, cho các thầy cô giáo dạy tiếng Nhật, và cho những người có quan tâm tới cách dùng tiếng Nhật.

Tháng 2 năm 1998

Nhóm tác giả

Tá giả : Jammassy Group

Sunakawa Yuriko (đại diện), Komada Satoshi, Shimoda Mitsuko, Suzuki Mutsumi, Tsutsui Sayo, Hasunuma Akiko, Andrej Bekeš, Morimoto Junko.

Cộng tác viên biên tập :

Abe Jiro, Ono Masaki, Kameda Chisato, Takagi Yoko, Naruse Mari, Moritoki Nagisa.

Lời nói đầu

(của nhóm dịch giả)

Cuốn từ điển mà quý vị đang cầm trên tay là bản dịch của nguyên tác bằng Nhật ngữ “NIHONGO BUNKEI ZITEN”, do nhóm Jammassy biên soạn, và do Nhà xuất bản Kurosio ở Tokyo ấn hành năm 1998 (cách chuyển tự sang chữ Latinh của tên sách và tên nhà xuất bản được giữ nguyên theo nguyên tác).

Liên quan đến cách dịch các mục từ, về cơ bản chúng tôi tuân theo những quy tắc sau đây :

Dịch các mục từ lớn nếu dưới nó không có mục từ cấp nhỏ hơn. Nếu dưới mục từ lớn có thêm mục từ vừa thì chỉ dịch những mục từ vừa, chứ không dịch mục từ lớn.

Trong trường hợp mục từ vừa lại có thêm mục từ nhỏ thì sẽ dịch những mục từ nhỏ, không dịch mục từ vừa.

Dưới các mục từ, thường có các giải thích về ngữ pháp, được đặt trong dấu [...]. Chúng tôi sẽ không dịch những phần giải thích này.

Tuy có tên gọi là “Từ điển mẫu câu...”, nhưng đây không phải là một loại “Từ điển đối chiếu mẫu câu trong tiếng Nhật và tiếng Việt”. Các mẫu câu trong tiếng Nhật không nhất thiết sẽ có lời dịch là một mẫu câu trong tiếng Việt.

Ngoài ra, ở một vài mục từ, chúng tôi đã không thể tìm được cách nói tương đương trong tiếng Việt, cũng như không thể tìm ra một lời dịch chung, có thể áp dụng cho tất cả các ví dụ minh họa, mà chỉ có thể nêu lên một hoặc một vài lời dịch có tính chất tiêu biểu cho một số ví dụ minh họa mà thôi.

Điều này, một phần là do khả năng hạn hẹp của nhóm dịch chúng tôi, một phần là do những đặc trưng chung của hiện tượng ngôn ngữ.

Cuốn từ điển này, ngoài phần ví dụ minh hoạ, còn có phần giải thích cách dùng các mẫu câu, bao gồm cả phần phân tích những lỗi ngữ pháp thường gặp.

Chính trong phần giải thích này mà nhóm dịch thuật chúng tôi đã gặp nhiều khó khăn nhất, vì phần này có dùng khá nhiều thuật ngữ ngữ pháp.

Ví dụ, trong khi dịch thuật ngữ 「連用形」 (ren-yoo-kei), vì chưa tìm được cách nào thích hợp hơn, chúng tôi đã tạm dùng từ “liên dụng”. Đây, về cơ bản, chỉ là việc chuyển một âm Hán trong tiếng Nhật sang âm Hán tương đương trong tiếng Việt. “Ren-yoo” là cách đọc trong tiếng Nhật của chữ Hán mà trong tiếng Việt, đọc là “liên dụng”. Cũng thế, “kei” là cách đọc tương ứng với “lĩnh”. Ở đây, chúng tôi dịch là “dạng”.

Ngoài ra, khi dịch thuật ngữ 「五段動詞」 (godan-dooshi), chúng tôi cũng phải tạm dùng từ ngữ “động từ ngũ đoạn”, tuy có chưa thêm một cách dịch khác cho dễ hiểu hơn, “động từ nhóm 1”.

Các cách diễn đạt trong tiếng Nhật phụ thuộc rất nhiều vào ngữ cảnh, hoặc tình huống sử dụng. Cùng một câu nói, nhưng tùy ngữ cảnh, có thể hiểu theo nhiều cách khác nhau. Do đó, có khá nhiều trường hợp, lời dịch của một ví dụ sang tiếng Việt chỉ là một trong những khả năng có thể chấp nhận được khi giải quyết vấn đề trong tình huống này người Nhật nói như thế, còn người Việt thì nói thế nào ?

Trong giai đoạn hiệu đính, hoàn thiện bản thảo, khâu kiểm tra lần cuối đã do hai thành viên Murakami Yutaro và Trịnh Thuý Hằng đảm nhiệm.

Trong quá trình dịch thuật, chúng tôi đã nhận được sự hợp tác quý báu, từ khâu tổ chức liên lạc đến việc biên tập bản thảo, của Trung Tâm Hợp Tác Nguồn Nhân Lực Việt Nam – Nhật Bản (JCC) ở Thành phố Hồ Chí Minh, với các nhân viên : Hirata Yoshimi, Funasaka Yoko, Suzuki Eriko, Fujii Akiko, Akitoshi Nikio, Yamamoto Mari, Ngô Thị Thanh Mai v.v..., đặc biệt là cô

Hirata Yoshimi, người đã gợi ý và tạo điều kiện ban đầu cho chúng tôi thực hiện bản dịch này. Nhân đây, chúng tôi xin gửi lời trân trọng cảm ơn Trung Tâm.

Chúng tôi chân thành cảm ơn Tổng biên tập Fukunishi Toshihiro của Nhà xuất bản Kurosio (Tokyo) và giáo sư Sunakawa Yuriko (Đại học Tsukuba), đại diện nhóm tác giả Jammassy của nguyên tác, đã vui lòng chấp thuận cho chúng tôi thực hiện bản dịch này, cũng như đã sẵn sàng cho phép chúng tôi điều chỉnh lại một vài chỗ chưa thật chính xác trong nguyên tác.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn Nhà xuất bản Giáo dục – Công ti cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam đã hết sức sốt sắng, tận tình đảm nhiệm công việc biên tập, chế bản v.v..., để cuốn sách có thể ra đời đúng thời hạn.

Sau hết, chúng tôi xin cảm tạ Quỹ Giao Lưu Quốc Tế Nhật Bản (Japan Foundation) đã tài trợ kinh phí in ấn để cho cuốn từ điển này được ra mắt bạn đọc.

Tuy đã hết sức cố gắng và cẩn trọng trong quá trình dịch thuật, nhưng chắc chắn cuốn từ điển này vẫn không tránh khỏi thiếu sót, sơ suất. Kính mong quý bạn đọc lượng thứ và cho biết ý kiến, để chúng tôi có thể bổ sung, sửa chữa khi có dịp tái bản.

Rất mong cuốn từ điển này sẽ đáp ứng được phần nào nhu cầu tìm hiểu ngôn ngữ và văn hoá Nhật Bản đang không ngừng tăng lên ở Việt Nam hiện nay.

Tháng 2 năm 2008

Nhóm dịch “Từ Điển Mẫu Câu Tiếng Nhật”

Murakami Yutaro [Lê Văn Cừ] (đại diện)

Nguyễn Thu Hương – Trịnh Thúy Hương

Nguyễn Thiện Thuật – Trần Hữu Trí – Võ Chính Trung

Địa chỉ liên lạc bằng E-mail : muathudongkinh2000@yahoo.co.jp

CHÚ GIẢI

BỐ CỤC VÀ CÁCH SỬ DỤNG CUỐN TỪ ĐIỂN NÀY

- Mục từ gồm 3 loại : “mục từ lớn”, “mục từ vừa”, “mục từ nhỏ”. Các “mục từ vừa” chúng tôi đánh số thứ tự “1, 2, 3” ; còn các “mục từ nhỏ” chúng tôi đánh kí hiệu thứ tự “a, b, c” (xem ví dụ bên dưới).
- Các “hướng dẫn về ngữ pháp”, chúng tôi sẽ dùng kí hiệu ngữ pháp để biểu thị trong các “mục từ vừa” và “mục từ nhỏ”. Trong trường hợp nếu dùng nhiều kí hiệu ngữ pháp sẽ làm cho cách trình bày trở nên quá phức tạp, chúng tôi sẽ đặt các hướng dẫn này trong ngoặc vuông [].

mục từ lớn

【うち】

mục từ vừa

1 うち <phạm vi>

mục từ nhỏ

a Nのうち trong số + N / trong + N

ví dụ về
mẫu câu

- (1) この三曲のうちでどれが一番気に入りましたか。 Trong 3 bản nhạc này, anh thích bản nào nhất.
- (2) 三つのうちから好きなものを選びなさい。 Trong 3 cái này, cậu hãy chọn cái cậu thích đi.
- (3) バッハとモーツァルトとベートーベンのうちで、一番人気があるものはやはりモーツァルトだそうだと。 Nghe nói trong ba nhạc sĩ Bach, Mozart và Beethoven, người được ái mộ nhất vẫn là Mozart.